

Ngày 30/06/2025	9,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	34.4%	35.9%	35.9%

	Q2/25	
ROE	8.7%	+/- YoY ▼ 4.7%

	Q2/25		
DT thuần	132	QoQ	YoY
		▲ 66.5 ▲ 101%	▲ 94.4 ▲ 251%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	197	YoY
		▲ 120 ▲ 155%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	7.11	QoQ	YoY
		▲ 2.06 ▲ 40.7%	▲ 0.44 ▲ 6.5%
	tỷ VNĐ		

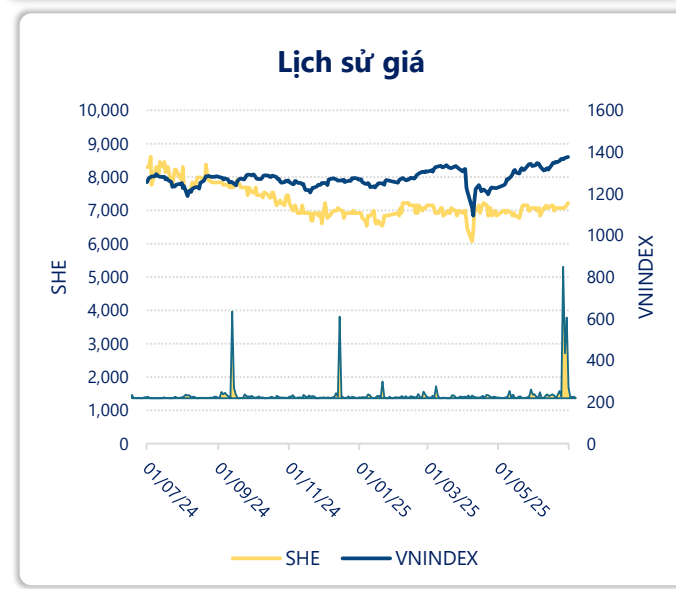
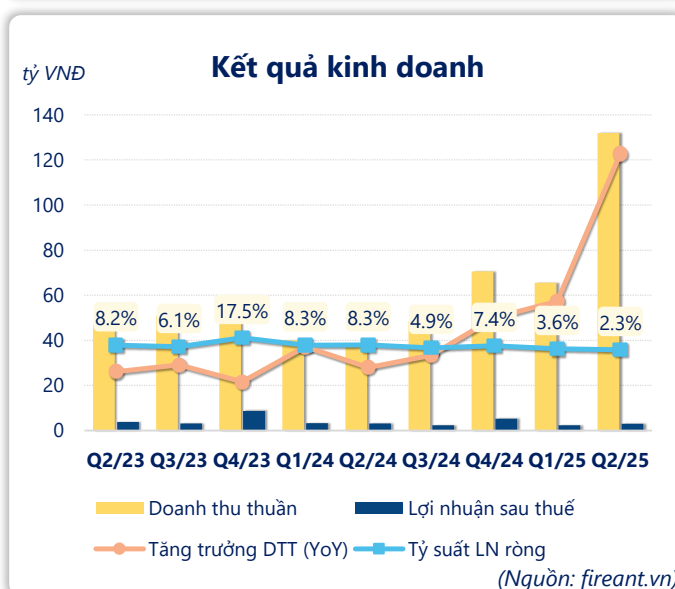
	6T 2025	
LN gộp	12.2	YoY
		▼ 1.70 ▼ 12.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	3.03	QoQ	YoY
		▲ 1.30 ▲ 75.3%	▲ 0.17 ▲ 6.1%
	tỷ VNĐ		

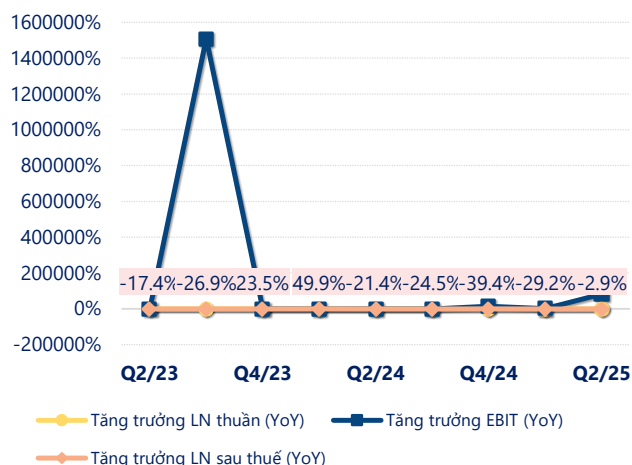
	6T 2025	
LN thuần	4.76	YoY
		▼ 1.32 ▼ 21.6%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	3.05	QoQ	YoY
		▲ 0.71 ▲ 30.5%	▼ 0.08 ▼ 2.4%
	tỷ VNĐ		

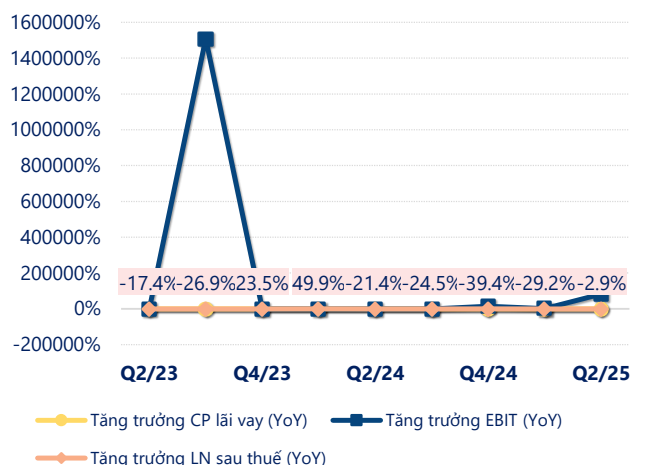
	6T 2025	
LN sau thuế	5.39	YoY
		▼ 1.04 ▼ 16.1%
	tỷ VNĐ	



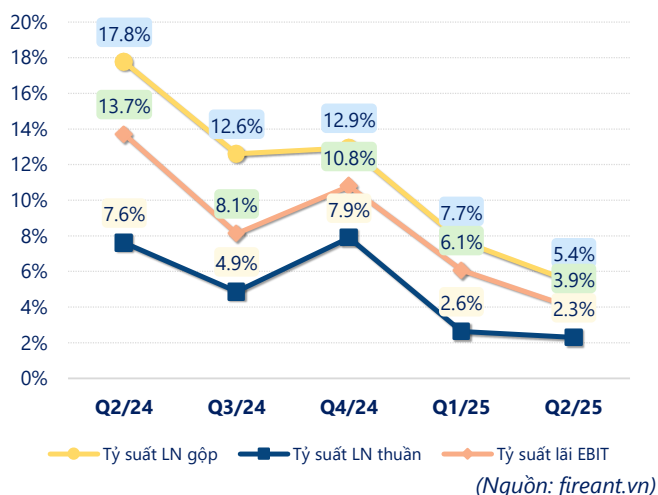
Tăng trưởng lợi nhuận



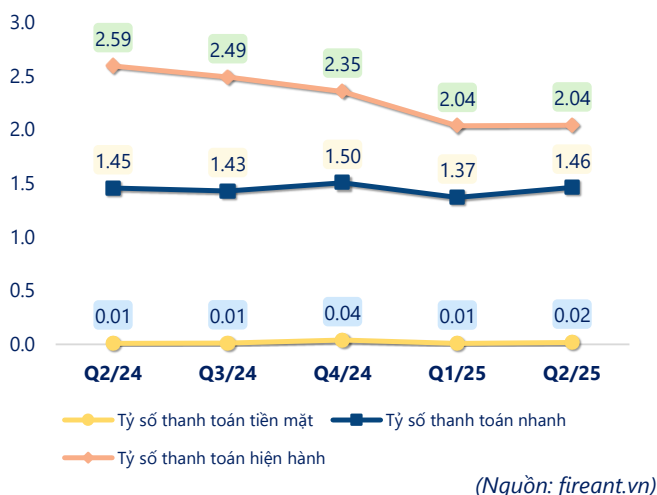
Tăng trưởng chi phí



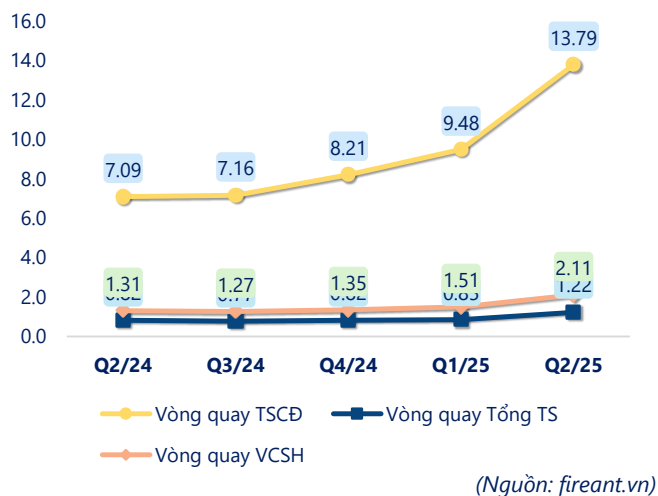
Tỷ suất lợi nhuận



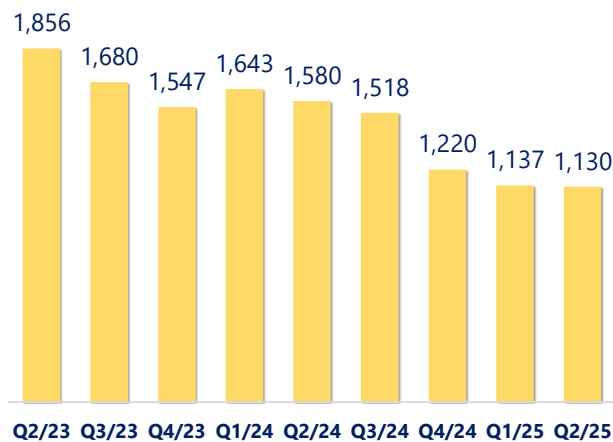
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	132	37.6	251%	197	77.5	155%
Giá vốn hàng bán	125	30.9	304%	185	63.6	191%
Lợi nhuận gộp	7.11	6.67	6.5%	12.2	13.9	-12.4%
Doanh thu HĐTC	0.15	0.11	38.7%	0.17	0.17	3.2%
Chi phí TC	1.43	1.39	2.8%	2.48	2.47	0.4%
Chi phí lãi vay	1.39	1.24	12.1%	2.44	2.31	5.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.44	0.84	-47.3%	0.89	1.79	-50.2%
Chi phí QLDN	2.35	1.69	39.3%	4.20	3.72	12.9%
LN thuần từ HĐKD	3.03	2.86	6.1%	4.76	6.08	-21.6%
Lợi nhuận khác	0.78	1.05	-25.5%	1.98	1.97	0.6%
LN trước thuế	3.82	3.91	-2.4%	6.74	8.05	-16.2%
Lợi nhuận sau thuế	3.05	3.13	-2.4%	5.39	6.43	-16.1%
LNST của CĐ cty mẹ	3.05	3.13	-2.4%	5.39	6.43	-16.1%

(Nguồn: fireant.vn)

